

Số: 39 /2017/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng  
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ T. BẾN TRE

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

ĐẾN Số: 654/L  
Ngày: 04/8

Chuyên: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 517 /TTr-KCN ngày 14 tháng 7 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Các chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng khu công nghiệp**

1. Ưu đãi về thuê đất:

a) Đơn giá thuê đất:

Đối với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm: Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được tính tỷ lệ tiền thuê đất bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) nhân với (x) giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng dự án cụ thể và được ổn định năm (05) năm.

b) Các chính sách ưu đãi về đơn giá cho thuê đất đối với hình thức nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; miễn tiền thuê đất; thời hạn cho thuê đất được thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản có liên quan.

2. Ưu đãi về thuế

Ưu đãi về Thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác (nếu có) đối với các dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, Doanh nghiệp đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp được áp dụng theo các quy định của pháp luật thuế hiện hành.

3. Ưu đãi về đất xây dựng khu dân cư, tái định cư

Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp được tính xem xét giao thêm diện tích đất hợp lý để đầu tư xây dựng khu tái định cư, xây dựng nhà ở công nhân và khu chuyên gia phục vụ hậu cần cho khu công nghiệp.

4. Ưu đãi về hỗ trợ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Nhà đầu tư ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho từng khu công nghiệp, khu tái định cư và nhà ở công nhân theo dự án đầu tư. Tỉnh sẽ hỗ trợ cho nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất phải nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật (kể cả miễn, giảm một phần), tỉnh sẽ hỗ trợ với mức tối đa bằng ba mươi phần trăm (30%) chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho từng khu công nghiệp, khu tái định cư và nhà ở công nhân theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Phần hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp. Trong trường hợp phần hỗ trợ vượt quá số tiền thuê đất phải nộp thì chỉ được trừ bằng tiền thuê đất phải nộp, số còn lại được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất thuộc đối tượng được miễn toàn bộ tiền thuê đất trong thời gian thuê đất, nhà đầu tư chịu toàn bộ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và khoản chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án.

5. Ưu đãi về hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, điện, nước, viễn thông ngoài hàng rào khu công nghiệp được tính đáp ứng theo tiến độ xây dựng của nhà đầu tư.

#### 6. Các ưu đãi khác

a) Nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được tỉnh hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp tỷ lệ 1/2000.

b) Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư được tỉnh tổ chức thực hiện.

c) Hỗ trợ công tác xúc tiến mời gọi các dự án đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp. Việc mời gọi các dự án thứ cấp phải đảm bảo theo quy hoạch được duyệt và các điều kiện bảo vệ môi trường trong và ngoài khu công nghiệp.

d) Hỗ trợ trong việc giới thiệu, tuyển dụng lao động cho các dự án thứ cấp trong khu công nghiệp.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp đang hưởng các ưu đãi theo Quyết định này, nếu Nhà nước có thay đổi các chính sách khác có mức ưu đãi cao hơn, thì sẽ được hưởng theo chính sách mới đối với thời gian còn lại.

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan đầu mối duy nhất tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết các thủ tục đầu tư trong khu công nghiệp;

Giao Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức công bố, hướng dẫn và phổ biến Quyết định này cho các doanh nghiệp hiện hữu và các nhà đầu tư tiềm năng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư, xây dựng nhà ở công nhân và khu chuyên gia phục vụ hậu cần cho khu công nghiệp

4. Định kỳ sáu (06) tháng một lần, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định này và phản ánh những vấn đề phát sinh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các nhà đầu tư và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất liên quan đến dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỉ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – BTP (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Website Chính phủ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- TT. TƯ, TT. HĐND (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH;
- Phòng: TCĐT, NC, KT, TH;
- Trung tâm TTĐT;
- Website tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Lưu: VT, TK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Cao Văn Trọng**